***Chuẩn đầu ra ngành Chăn nuôi – Thú y Khóa 65***

Hoàn thành chương trình đào tạo, người học có kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo** |
| Kiến thức chung | CĐR1: Áp dụng các kiến thức khoa học tự nhiên, xã hội và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y; |
| Kiến thức chuyên môn | CĐR2: Phân tích các yếu tố tác động đến nuôi dưỡng, phòng và điều trị bệnh cho vật nuôi |
| CĐR3: Đánh giá hiệu quả chăn nuôi, phòng và điều trị bệnh cho vật nuôi; |
| CĐR4: Thiết kế các chương trình sản xuất chăn nuôi, phòng và điều trị bệnh cho vật nuôi đảm bảo lợi ích kinh tế, môi trường và phúc lợi động vật; |
| Kỹ năng chung | CĐR5: Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo và kỹ năng phản biện trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và quản lý sản xuất ngành chăn nuôi hiệu quả; |
| CĐR6: Phối hợp làm việc nhóm trong hoạt động chuyên môn đạt mục tiêu đề ra ở vị trí là thành viên hay nhà quản lý; |
| CĐR7: Giao tiếp hiệu quả bằng đa phương tiện, thích nghi với môi trường đa văn hóa, đọc hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành Chăn nuôi, Thú y; |
| Kỹ năng chuyên môn | CĐR8: Vận dụng các kỹ năng khảo sát, thu thập và xử lý thông tin phục vụ NCKH và nhu cầu của thực tiễn nghề nghiệp một cách hiệu quả; |
| CĐR9: Tư vấn về kỹ thuật và công nghệ trong phát triển chăn nuôi bền vững; |
| CĐR10: Sử dụng công nghệ thông tin và các trang thiết bị hiện đại của ngành Chăn nuôi, Thú y phục vụ sản xuất, kinh doanh đạt mục tiêu đề ra; |
| CĐR11: Thực hiện thành thạo các quy trình kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng và điều trị bệnh cho vật nuôi; |
| Năng lực tự chủ và trách nhiệm | CĐR12: Tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp; |
| CĐR13: Thể hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường, sức khỏe cộng đồng và tôn trọng phúc lợi động vật; |
| CĐR14: Thể hiện tinh thần khởi nghiệp và học tập suốt đời |